

PHỤ LỤC SỐ 2
DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH GIÁO VIÊN CÓ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
VÀ ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI TỪ NĂM 2015 TRỞ VỀ TRƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KRÔNG NĂNG
VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trình độ đào tạo				Thuộc đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm	Vòng 1	Vòng 2		Tổng điểm
						Trình độ	Chuyên môn, chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học				Điểm ưu tiên	Kết quả điểm thực hành	
I	Giáo viên Tiểu học tổng hợp														
1	072	Phan Thị Quỳnh Trang	Nữ	20/10/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	UDCNTTC B		Giáo viên tiểu học hạng IV	Đạt	0,0	80,0	80,0
2	073	Hà Thị Hòa	Nữ	24/3/1991	Thái	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	UDCNTTC B	DTTS	Giáo viên tiểu học hạng IV	Đạt	5,0	71,0	76,0
3	074	Cao Thị Diễm Nhon	Nữ	17/08/1992	Kinh	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	UDCNTTC B		Giáo viên tiểu học hạng IV	Đạt	0,0	76,0	76,0
4	075	H Nuk MLô	Nữ	01/04/1989	Ê Đê	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	UDCNTTC B	DTTS	Giáo viên tiểu học hạng IV	Đạt	5,0	78,0	83,0
5	076	Hoàng Thị Diệu Hồng	Nữ	19/02/1990	Kinh	Trung cấp	Sư phạm Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	UDCNTTC B		Giáo viên tiểu học hạng IV	Đạt	0,0	80,0	80,0
6	077	Đàm Quang Trường	Nam	20/11/1989	Tày	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	UDCNTTC B	DTTS	Giáo viên tiểu học hạng IV	Đạt	5,0	81,0	86,0
7	078	Hà Thị Xa	Nữ	17/09/1992	Thái	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	B	DTTS	Giáo viên tiểu học hạng IV	Đạt	5,0	81,0	86,0
8	079	Hoàng Thị Lanh	Nữ	20/11/1991	Tày	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	UDCNTTC B	DTTS	Giáo viên tiểu học hạng IV	Đạt	5,0	80,0	85,0
9	080	Phạm Xuân Tứ	Nam	15/11/1988	Thái	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	B	DTTS	Giáo viên tiểu học hạng IV	Đạt	5,0	76,0	81,0
10	081	Phạm Thị Hải Yến	Nữ	14/10/1986	Nùng	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	UDCNTTC B	DTTS	Giáo viên tiểu học hạng IV	Đạt	5,0	73,0	78,0

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trình độ đào tạo				Thuộc đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm	Vòng 1	Vòng 2		Tổng điểm
						Trình độ	Chuyên môn, chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học				Điểm ưu tiên	Kết quả điểm thực hành	
11	082	Chu Thị Vân	Nữ	15/07/1989	Kinh	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	B		Giáo viên tiểu học hạng IV	Đạt	0,0	80,0	80,0
12	083	H Điềm Niê	Nữ	9/12/1992	Ê Đê	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	B	DTTS	Giáo viên tiểu học hạng IV	Đạt	5,0	82,5	87,5
13	084	Đinh Thị Ngọc Hường	Nữ	11/07/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh bậc 2	UDCNTTC B		Giáo viên tiểu học hạng IV	Đạt	0,0	80,0	80,0
14	085	H Jip Niê Kdăm	Nữ	07/11/1990	Ê Đê	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	UDCNTTC B	DTTS	Giáo viên tiểu học hạng IV	Đạt	5,0	80,0	85,0
15	086	Nguyễn Công Tuấn	Nam	09/07/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	UDCNTTC B		Giáo viên tiểu học hạng IV	Đạt	0,0	82,5	82,5
16	087	Nguyễn Thị Hoài Hương	Nữ	02/09/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	B		Giáo viên tiểu học hạng IV	Đạt	0,0	87,0	87,0
II Giáo viên Tiếng anh Tiểu học															
1	088	Nguyễn Hữu Nam	Nam	06/12/1987	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Pháp B	UDCNTTC B		Giáo viên tiểu học hạng IV - môn Tiếng anh	Đạt	0,0	80,0	80,0
2	089	Nguyễn Thị Lợi	Nữ	24/08/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Pháp B	UDCNTTC B		Giáo viên tiểu học hạng IV - môn Tiếng anh	Đạt	0,0	84,8	84,8
3	090	Trần Thị Ngân	Nữ	17/09/1989	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng pháp B	A		Giáo viên tiểu học hạng IV - môn Tiếng anh	Đạt	0,0	67,8	67,8
4	091	Trần Thị My My	Nữ	08/7/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng pháp B	B		Giáo viên tiểu học hạng IV - môn Tiếng anh	Đạt	0,0	85,5	85,5
5	092	Nguyễn Thị Liên	Nữ	10/8/1988	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Pháp B	B		Giáo viên tiểu học hạng IV - môn Tiếng anh	Đạt	0,0	83,0	83,0

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trình độ đào tạo				Thuộc đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm	Vòng 1	Vòng 2		Tổng điểm
						Trình độ	Chuyên môn, chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học				Điểm ưu tiên	Kết quả điểm thực hành	
6	093	Nguyễn Thị Trinh	Nữ	04/4/1988	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Pháp B	UDCNTTC B		Giáo viên tiểu học hạng IV - môn Tiếng anh	Đạt	0,0	78,5	78,5
7	094	Nguyễn Thị Hường	Nữ	13/03/1990	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Pháp B	UDCNTTC B		Giáo viên tiểu học hạng IV - môn Tiếng anh	Đạt	0,0	80,0	80,0
8	095	Hoàng Thị Như Thùy	Nữ	16/01/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Pháp B	UDCNTTC B		Giáo viên tiểu học hạng IV - môn Tiếng anh	Đạt	0,0	84,0	84,0
III Giáo viên Thể dục Tiểu học															
1	097	Nguyễn Ngọc Quân	Nam	12/2/1988	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh B	UDCNTTC B		Giáo viên tiểu học hạng IV - môn Thể dục	Đạt	0,0	93,3	93,3
2	098	Y-SeNal KBuôr	Nữ	28/03/1983	Ê Đê	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh B	B	DTTS	Giáo viên tiểu học hạng IV - môn Thể dục	Đạt	5,0	85,0	90,0
3	099	Lương Minh Sáng	Nam	27/01/1989	Thái	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh B	UDCNTTC B	DTTS	Giáo viên tiểu học hạng IV - môn Thể dục	Đạt	5,0	84,5	89,5
IV Giáo viên Tin học Tiểu học															
1	100	Trần Quang Huy	Nam	22/08/1990	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp - Tin học	Tiếng Anh B	Đại học		Giáo viên tiểu học hạng IV - môn Tin học	Đạt	0,0	86,0	86,0
V Giáo viên Âm nhạc Tiểu học															
1	101	Đặng Văn Cường	Nam	09/9/1988	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Âm nhạc	Tiếng Anh B	UDCNTTC B		Giáo viên tiểu học hạng IV - môn Âm nhạc	Đạt	0,0	88,0	88,0
2	102	Nguyễn Thị Thu	Nữ	21/7/1987	Kinh	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Tiếng Anh C	UDCNTTC B		Giáo viên tiểu học hạng IV - môn Âm nhạc	Đạt	0,0	92,0	92,0

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trình độ đào tạo				Thuộc đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm	Vòng 1	Vòng 2		Tổng điểm
						Trình độ	Chuyên môn, chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học				Điểm ưu tiên	Kết quả điểm thực hành	
3	103	Vũ Thị Đào	Nữ	12/7/1986	Kinh	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Tiếng Anh B	UDCNTTC B		Giáo viên tiểu học hạng IV - môn Âm nhạc	Đạt	0,0	86,0	86,0
4	104	Lê Thị Mai Linh	Nữ	29/08/1990	kinh	Trung cấp	Sư phạm Âm nhạc	Tiếng Anh B	UDCNTTC B		Giáo viên tiểu học hạng IV - môn Âm nhạc	Đạt	0,0	94,0	94,0
5	105	Thái Thị Thanh Hòa	Nữ	10/01/1986	Kinh	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Tiếng Anh B	UDCNTTC B		Giáo viên tiểu học hạng IV - môn Âm nhạc	Đạt	0,0	90,0	90,0
VI	Giáo viên Mĩ thuật Tiểu học														
1	107	Đình Thị Thanh Nhân	Nữ	22/12/1983	Kinh	Trung cấp	Sư phạm Mĩ thuật	Tiếng Anh B	UDCNTTC B		Giáo viên tiểu học hạng IV - môn Mĩ thuật	Đạt	0,0	81,0	81,0
2	108	Nguyễn Thị Minh Huệ	Nữ	27/03/1991	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mĩ thuật	Tiếng Anh B	A	CBB	Giáo viên tiểu học hạng IV - môn Mĩ thuật	Đạt	5,0	93,0	98,0
3	109	Lê Thị Oanh	Nữ	10/10/1987	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mĩ thuật	Tiếng Anh A	UDCNTTC B		Giáo viên tiểu học hạng IV - môn Mĩ thuật	Đạt	0,0	89,5	89,5
TỔNG CỘNG 36 THÍ SINH															